UBND QUẬN HỒNG BÀNG

**TRƯỜNG THCS QUÁN TOAN**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6 NĂM HỌC 2021 – 2022**

**Thời gian: 60 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Chủ đề** | **Biết** | | | | **Hiểu** | | | | **Vận dụng** | | | | **Vận dụng cao** | | | | **Tổng** | | | |
| **Trắc nghiệm** | | **Tự luận** | | **Trắc nghiệm** | | **Tự luận** | | **Trắc nghiệm** | | **Tự luận** | | **Trắc nghiệm** | | **Tự luận** | | **Trắc nghiệm** | | **Tự luận** | |
| **Đa dạng thế giới sống** | - Nêu được sự cần thiết của sự phân loại thế giới sống.  - Mô tả được hình dạng, cấu tạo đơn giản của virut, vi khuẩn, phân biệt được virut và vi khuẩn.  - Nhận biết được các nhóm sinh vật.  - Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống và động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái. | | | | - Dựa vào sơ đồ phân biệt được các nhóm sinh vật  - Nêu được một số bệnh do virut, bệnh do vi khuẩn gây nên và cách phòng chống bệnh do virut và vi khuẩn.  - Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên.  - Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống hoặc thực vật hạt trần và thực vật hạt kín. Lấy được ví dụ minh hoạ. | | | | - Vận dụng được hiểu biết về virut và vi khuẩn để giải thích cho một số hiện tượng trong thực tiễn.  - Phân biệt được các nhóm thực vật | | | |  | | Giải quyết tình huống bảo vệ cơ thể trước nguy cơ giun sán. | |  | |  | |
| *4* | *1,0* | *2* | *3,0* | *4* | *1,0* | *1* | *2,0* | *8* | *2,0* |  |  |  |  | *1* | *1,0* | *16* | *4,0* | *4* | *6,0* |
| **Tổng** | **4** | **1,0** | **2** | **3,0** | **4** | **1,0** | **1** | **2,0** | **8** | **2,0** |  |  |  |  | **1** | **1,0** | **16** | **4,0** | **4** | **6,0** |
|  | **10%** |  | **30%** |  | **10%** |  | **20%** |  | **20%** |  |  |  |  |  | **10%** |  | **40%** |  | **60%** |

**NHÓM TRƯỞNG TT CHUYÊN MÔN BAN GIÁM HIỆU**

**Bùi Thị Thuận Bùi Thị Thuận Cao Thị Hằng**

UBND QUẬN HỒNG BÀNG

**TRƯỜNG THCS QUÁN TOAN**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022**

**Môn: Khoa học tự nhiên 6**

**Thời gian: 60 phút** (*Không kể thời gian giao đề)*

**I. TRẮC NGHIỆM** *(4,0 điểm)*

Ghi lại vào tờ giấy kiểm tra **chỉ một** chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

***Câu 1***. Thế giới sống được phân chia thành các nhóm theo trình tự nào?

1. Loài → chi→ họ → bộ → lớp→ ngành→ giới.
2. Chi→ họ → bộ → lớp → ngành→ giới→ loài.
3. Loài→ chi → bộ → họ → lớp→ ngành→ giới.
4. Loài → chi→ lớp → họ→ bộ → ngành→ giới.

***Câu 2.*** Virus Corona gây bệnh viêm đường hô hấp cấp có hình dạng nào sau đây?

1. Hình đa diện. B. Hình cầu. C. Hình que. D. Hình dấu phẩy.

***Câu 3***: Sinh vật nào sau đây **không** phải nguyên sinh vật?

1. Trùng giày. B. Trùng sốt rét. C. Rêu. D. Tảo silic.

***Câu 4***. Nấm rơm là loại nấm có thể quả dạng nào?

1. Hình túi. B. Hình tai mèo. C. Hình mũ. D. Sợi nấm phân nhánh.

***Câu 5.*** Nấm **không** thuộc giới thực vật vì

A. nấm không có khả năng sống tự dưỡng. B. nấm là sinh vật nhân thực.

C. nấm có thể là đơn bào hoặc đa bào. D. nấm đa dạng về hình thái và nơi sống.

***Câu 6.*** Cây nào dưới đây có hạt nhưng không có quả?

1. Cây chuối. B. Cây ngô. C. Cây thông. D. Cây mía.

***Câu 7***. Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở thực vật hạt kín?

1. Sinh sản bằng hạt. B. Có hoa và quả. C. Thân có mạch dẫn. D. Sống ở trên cạn.

***Câu 8.*** Hệ rễ của thực vật rừng có vai trò gì?

1. Bảo vệ nước đầu nguồn. B. Hạn chế ngập mặn.

C.Giúp giữ đất chống xói mòn. D. Điều hòa khí hậu.

***Câu 9.*** Tại sao nói rừng là “lá phổi xanh” của Trái Đất?

(1) Cây xanh quang hợp sử dụng khí carbon dioxide và thải ra khí oxygen vào không khí giúp con người hô hấp.

(2) Lá cây xanh có tác dụng cản bụi, diệt vi khuẩn và giảm ô nhiễm môi trường.

(3) Cây xanh hô hấp lấy khí oxygen và thải ra khí carbon dioxide.

Các phát biểu đúng là

A. (1), (2), (3).                 B. (2), (3).            C. (1), (2).              D. (1), (3).

***Câu 10.*** Ruột khoang dinh dưỡng theo hình thức nào dưới đây?

A. Tự dưỡng. B. Dị dưỡng. C. Kí sinh. D. Cộng sinh.

***Câu 11***. Chân khớp **không** có đặc điểm nào dưới đây?

A. Đa dạng về môi trường sống. B. Có xương sống.

C. Đa dạng về lối sống. D. Đa dạng về hình thái.

***Câu 12.*** Loài nào sau đây thuộc lớp Cá?

A. Cá mập. B. Cá sấu. C. Cá heo. D. Lươn.

***Câu 13***. Các động vật thuộc lớp thú trong các nhóm sau là

1. kỳ nhông, lợn, bò , gà. B. cá heo, lợn, bò, cá voi.

C. cá sấu, sư tử, thú mỏ vịt. D. chó, mèo, tắc kè, gà.

***Câu 14.*** Động vật ở vùng lạnh thường có hiện tượng ngủ đông, điều đó có ý nghĩa nào dưới đây?

A. Giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng.              B. Giúp cơ thể tổng hợp được nhiều nhiệt.

C. Giúp lẩn tránh kẻ thù. D. Tránh mất nước cho cơ thể.

***Câu 15:*** Đặc điểm cơ bản nhất giúp cho các loài động vật ở nước ta đa dạng và phong phú?

A. Nhờ địa hình phức tạp nên có nhiều loài động vật.

B. Nước ta có nhiều sông hồ thuận lợi cho động vật dưới nước phát triển.

C. Do có diện tích rộng nên số lượng loài lớn.

D. Nước ta nằm ở vùng nhiệt đới, nóng ẩm, mưa nhiều.

***Câu 16.*** Thú mỏ vịt được xếp vào lớp Thú vì

A. cấu tạo thích nghi với đời sống ở nước. B. nuôi con bằng sữa mẹ.

C. bộ lông dày, giữ nhiệt. D. cơ thể có kích thước lớn.

**II. TỰ LUẬN** *(6,0 điểm)*

**Câu 1** *(2,0 điểm).* Nêu tên các nhóm thực vật và đặc điểm phân chia.

**Câu 2** *(1,0 điểm).* Nêu các đặc điểm giúp em nhận biết cá và kể tên một số loài cá mà em biết.

**Câu 3** *(2,0 điểm).* Phân biệt ngành thực vật Hạt trần và Hạt kín. Mỗi loại cho 1 ví dụ.

**Câu 4** *(1,0 điểm).* Hãy giải thích vì sao không nên ăn tiết canh?

... Hết ...

UBND QUẬN HỒNG BÀNG

**TRƯỜNG THCS QUÁN TOAN**

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II** **NĂM HỌC 2021- 2022**

**Môn: Khoa học tự nhiên lớp 6**

**I. TRẮC NGHIỆM *(4,0 điểm)***

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1-A | 2-B | 3-C | 4-C | 5-A | 6-C | 7-B | 8-C |
| 9-C | 10-B | 11-B | 12-D | 13-B | 14-A | 15-D | 16-B |

**II. TỰ LUẬN *(6,0 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu hỏi*** | ***Hướng dẫn chấm*** | ***Điểm*** |
| **1**  *(2,0 điểm)* | |  |  | | --- | --- | | **Tên nhóm thực vật** | **Đặc điểm phân chia** | | Thực vật không có mạch dẫn | Chưa có hệ mạch | | Thực vật có mạch dẫn không hạt | Có hệ mạch nhưng chưa xuất hiện hoa và hạt | | Thực vật hạt trần | Có hệ mạch, không có hoa và có hạt trần | | Thực vật hạt kín | Có hệ mạch, có hoa và có hạt kín | | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **2**  *(1,0 điểm)* | - Đặc điểm nhận biết cá:  + Sống ở nước  + Di chuyển nhờ vây  + Hô hấp bằng mang  + Đẻ trứng  + Thụ tinh ngoài  - Ví dụ về cá: cá thu, cá nhám, cá đuối, cá chuồn, cá hồi,… | 0,15  0,15  0,15  0,15  0,15  0,25 |
| **3**  *(2,0 điểm)* | - Thực vật Hạt trần: lá chủ yếu có dạng hình kim, cơ quan sinh sản lá nón, không có hoa, hạt nằm trên lá noãn hở.  Ví dụ: cây thông, cây vạn tuế,...  - Thực vật Hạt kín: lá đa dạng, cơ quan sinh sản là hoa, quả, hạt nằm trong quả.  Ví dụ: cây bưởi, cây bàng,... | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **4**  *(1,0 điểm)* | Không nên ăn tiết canh vì trong máu của động vật có nhiều giun sán kí sinh nên khi ăn tiết canh, chúng sẽ theo vào hệ tiêu hóa của người và gây ra các bệnh về tiêu hóa thậm chí đến não, có thể gây chết người. | 1,0 |

**NGƯỜI RA ĐỀ**

**Bùi Thị Thuận**